

Số: /HD-SXD

Bình Định, ngày tháng năm 2021

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định tại các Nghị định: số 06/2021/NĐ-CP, số 10/2021/NĐ-CP và số 15/2021/NĐ-CP

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (sau đây gọi tắt là Luật số 62/2020/QH14), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 26/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 10/2021/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 09/02/2021;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2021/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 03/3/2021;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tại Văn bản số 1558/UBND-KT ngày 24/3/2021 về việc triển khai Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tại Biên bản cuộc họp ngày 29/3/2021, Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định tại các Nghị định nêu trên, cụ thể như sau:

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. **Vốn đầu tư công:** Vốn ngân sách nhà nước; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật (theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019).

2. **Cơ quan chuyên môn về xây dựng trên địa bàn tỉnh thẩm định đối với dự án thuộc chuyên ngành quản lý,** theo quy định tại Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, cụ thể:

2.1. **Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh** (theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP):

a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).

b) Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này).

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

d) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này).

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý (trừ các dự án do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước không được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư).

2.2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện: Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng (tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương).

3. Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư được giao chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (cơ quan chủ trì thẩm định): Là cơ quan, tổ chức có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án và được người quyết định đầu tư giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định. Người quyết định đầu tư được giao cơ quan chuyên môn về xây dựng làm cơ quan chủ trì thẩm định trong trường hợp có cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) gồm:

- Dự án đầu tư xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo.

- Dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất).

- Dự án đầu tư xây dựng có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ, lắp đặt thiết bị công trình hoặc dự án sửa chữa, cải tạo không ảnh hưởng đến an toàn chịu lực công trình có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 10% tổng mức đầu tư và không quá 05 tỷ đồng (trừ dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

5. Công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng là các công trình được đầu tư xây dựng mới và các công trình được cải tạo, sửa chữa làm thay đổi

quy mô, công suất, công năng, kết cấu chịu lực chính thuộc danh mục quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

6. Đối với dự án hỗn hợp gồm nhiều loại công trình khác nhau, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh được xác định theo chuyên ngành quản lý nêu tại điểm 2 mục I đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính.

Trường hợp dự án có nhiều công trình cùng loại với nhiều cấp khác nhau, cơ quan thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thẩm định công trình có cấp cao nhất của dự án.

II. THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công:

1.1. Trường hợp cấp quyết định đầu tư là UBND tỉnh:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 14, khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

1.2. Trường hợp cấp quyết định đầu tư là UBND cấp huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã):

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

- UBND cấp huyện giao Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

2. Đối với dự án PPP:

- Việc thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ dự án quy định tại các điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với dự án từ nhóm B trở lên, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư

xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ dự án quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Người quyết định đầu tư có trách nhiệm giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc (gọi tắt là cơ quan chủ trì thẩm định) thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng; ý kiến, kết quả thẩm định, thẩm duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

4. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công không thuộc đối tượng quy định tại điểm 3 mục II Hướng dẫn này:

Người quyết định đầu tư có trách nhiệm giao cơ quan chủ trì thẩm định thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 14, khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kết quả thẩm định, thẩm duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

5. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với dự án quy mô lớn quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Người quyết định đầu tư quyết định nội dung thẩm định bảo đảm đáp ứng yêu cầu về đầu tư, kinh doanh và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Cơ quan chủ trì thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định hoặc yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết làm cơ sở cho việc thẩm định.

6.1. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng thực hiện theo hình thức chỉ định thầu và theo quy trình chỉ định thầu rút gọn được quy định tại pháp luật về đấu thầu (đối với các gói thầu tư vấn dưới 500 triệu đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu).

6.2. Tổ chức tư vấn thẩm tra phải độc lập về pháp lý, tài chính với chủ đầu tư và với các nhà thầu tư vấn lập thiết kế xây dựng.

6.3. Các bản vẽ được thẩm tra phải được đóng dấu theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

III. THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các công trình:

1.1. Công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công.

1.2. Công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các công trình, gồm:

2.1. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công: Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

2.2. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công: Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án có quy mô nhóm B trở lên hoặc công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (cấp II, cấp III) được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ công trình quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

2.3. Đối với dự án PPP: Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án PPP được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ công trình quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

2.4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác: Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án có công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (cấp II, cấp III) được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn; trừ công trình quy định tại điểm a khoản 4 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Đối với công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng không thuộc đối tượng quy định tại điểm 2 mục III Hướng dẫn này: Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại khoản 25 và khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

4. Đối với các công trình còn lại chủ đầu tư quyết định nội dung thẩm định bảo đảm đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế, hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Cơ quan thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp tham gia thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

6. Công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng thẩm tra thiết kế xây dựng về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm cơ sở cho việc thẩm định.

7. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng và các cơ quan, tổ chức có liên quan; thực hiện các yêu cầu (nếu có); phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. Đối với các bước thiết kế còn lại, chủ đầu tư quyết định việc kiểm soát thiết kế theo quy định tại hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu và quy định của pháp luật có liên quan. Chủ đầu tư được quyết định về việc phê duyệt đối với các bước thiết kế còn lại.

IV. THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công:

1.1. Trường hợp cấp quyết định đầu tư là UBND tỉnh:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

1.2. Trường hợp cấp quyết định đầu tư là UBND cấp huyện, UBND cấp xã: UBND cấp huyện giao Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện; trừ dự án quy định tại điểm 1.1 mục IV Hướng dẫn này.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công; sử dụng vốn khác và dự án PPP: Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định, giao cơ quan chủ trì thẩm định thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 và trình Người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

3. Cơ quan chủ trì thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định hoặc yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết làm cơ sở cho việc thẩm định.

4. Đối với các dự án sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở làm việc chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, nếu thuộc trường hợp quy định tại Điều 6 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định thì giao cơ quan chủ trì thẩm định thực

hiện thẩm định toàn bộ các nội dung của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

5. Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng sử dụng nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn ngân sách nhà nước chỉ thường xuyên thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tự quyết định về kế hoạch sửa chữa với các nội dung sau: tên bộ phận công trình hoặc thiết bị cần sửa chữa, thay thế; lý do sửa chữa hoặc thay thế, mục tiêu sửa chữa hoặc thay thế; khối lượng công việc; dự kiến chi phí, dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

V. THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN CHI PHÍ CÁC CÔNG VIỆC THỰC HIỆN Ở GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN ĐỂ LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT, DỰ TOÁN CÁC CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ ĐỂ LẬP THIẾT KẾ KỸ THUẬT, THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

1. Chi phí chuẩn bị dự án gồm chi phí để thực hiện các công việc: Khảo sát xây dựng; lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

2. Chủ đầu tư (trong trường hợp đã xác định được chủ đầu tư) tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

3. Chủ đầu tư thẩm định dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án. Trường hợp dự toán các chi phí này đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư xây dựng, chủ đầu tư xem xét quyết định việc chuẩn xác lại nếu cần thiết. Trường hợp thuê tư vấn nước ngoài thì thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

4. Dự toán chi phí chuẩn bị dự án quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP sau khi được phê duyệt được cập nhật vào tổng mức đầu tư xây dựng.

VI. XỬ LÝ CHUYỂN TIẾP: Thực hiện theo quy định tại Điều 110 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Đối với các quy định khác ngoài các nội dung Hướng dẫn nêu trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan nghiên cứu Luật số 62/2020/QH14 và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung còn vướng mắc, thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh phản ánh kịp thời

về Sở Xây dựng đề hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng sẽ báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban QL KKT tỉnh;
- Các Sở: GTVT, CT, NNPTNT, Y tế, GD-ĐT, LĐTBXH;
- Các BQLDA tỉnh: DD&CN, GT, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTPVHCC (phối hợp);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các PCM (đề biết);
- VP Sở, Thanh tra Sở (đề biết);
- Website Sở (đăng tin);
- Lưu: VT, P.QLXD&VLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Anh Sơn